

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Số: 15110 /NHNo - KDVT

V/v: Công bố thông tin về tình hình sử dụng số
tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Nhà đầu tư sở hữu trái phiếu**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại báo cáo (kèm theo Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Ban KHDN;
- Lưu: VP, KDVT.

(04 MB) ✓

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phùng Thị Bình

* Tài liệu kèm theo: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ. Báo cáo tình hình sử dụng vốn phải được kiểm toán theo quy định kèm theo ý kiến kiểm toán.

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

- Tên viết tắt: Agribank

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 24/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 26/05/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.3772 2773

Fax: 024.3831 4069

Địa chỉ thư điện tử: headoffice@agribank.com.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn/Tổ chức tín dụng

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Huy động vốn; Cho vay, bảo lãnh; Thanh toán trong nước; Thanh toán quốc tế; Dịch vụ thẻ; Treasury...

- Mã số thuế: 0100686174

2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

Căn cứ theo các phương án phát hành trái phiếu đã được Hội đồng Thành viên Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phê duyệt, thông tin các đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu Agribank hiện còn dư nợ tại thời điểm 30/06/2026 như sau:

STT	Mã trái phiếu (Mã TP đăng ký tại VSDC)	Khối lượng phát hành thực tế theo mệnh giá (đồng)	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành	Mục đích sử dụng vốn
1	AGRIBANK2027012	2.000.000.000.000	Nghị quyết 30A/NQ- HĐTV ngày 12/3/2020; Nghị quyết 20/NQ- HĐTV ngày 03/2/2021	Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định của NHNN, tăng khả năng thanh khoản toàn hệ thống; Tăng trưởng thêm nguồn vốn dài hạn đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung theo kế hoạch kinh doanh được duyệt, đặc biệt là cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án đầu tư trung dài hạn đã được Agribank cam kết cho vay.
2	AGRIBANK2027022	387.000.000.000		
3	AGRIBANK2027021	76.500.000.000		
4	AGRIBANK2027042	630.000.000.000		
5	AGRIBANK2027041	117.000.000.000		
6	VBACLH2128001 (VBA12101)	300.000.000.000		
7	VBACLH2128002 (VBA12102)	1.489.000.000.000		

ru ✓

STT	Mã trái phiếu (Mã TP đăng ký tại VSDC)	Khối lượng phát hành thực tế theo mệnh giá (đồng)	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành	Mục đích sử dụng vốn
8	VBAC LH2131003 (VBA12127)	1.200.000.000.000	Nghị quyết số 45/NQ- HĐTV ngày 23/3/2021; Nghị quyết số 140A/HĐTV- KHNV	Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định của NHNN; Tăng trưởng thêm nguồn vốn dài hạn đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung theo kế hoạch kinh doanh được duyệt, đặc biệt là cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án đầu tư trung dài hạn đã được Agribank cam kết cho vay.
9	VBAC LH2128005 (VBA12103)	1.000.000.000.000		
10	VBAC LH2128006 (VBA12104)	1.057.700.000.000		
11	VBAC LH2128007 (VBA12105)	600.000.000.000		
12	VBAC LH2232005 (VBA12207)	200.000.000.000	Nghị quyết số 57/NQ- HĐTV ngày 14/4/2022	Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định của NHNN; Tăng trưởng thêm nguồn vốn dài hạn đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung theo kế hoạch kinh doanh được duyệt.
13	VBAC LH2232009 (VBA12208)	600.000.000.000		
14	VBAC LH2232013 (VBA12209)	435.000.000.000		
15	VBA12501	4.700.000.000.000	Nghị quyết số 60/NQ- HĐTV ngày 16/4/2025	Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định; Tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế.
16	VBA12502	250.000.000.000		
17	VBA12503	7.520.000.000.000	Nghị quyết số 62/NQ- HĐTV ngày 16/4/2025	Tăng trưởng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế
18	VBA12505	5.000.000.000.000	Nghị quyết số 63/NQ- HĐTV ngày 16/4/2025; Nghị quyết số 217/NQ- HĐTV ngày 10/12/2025	Tăng trưởng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay đối với danh mục dự án đầu tư góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo công nghệ sạch, ... hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững
Tổng cộng		27.562.200.000.000		

3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

Kỳ báo cáo: 06 tháng (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026).

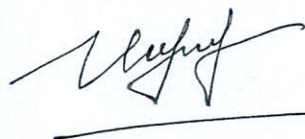
STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 30/06/2026
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
I.	Tăng vốn cấp 2		15.042.200.000.000	0	15.042.200.000.000
1	Hoạt động cho vay		15.042.200.000.000	0	15.042.200.000.000
		AGRIBANK2027012	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
		AGRIBANK2027022	387.000.000.000	0	387.000.000.000
		AGRIBANK2027021	76.500.000.000	0	76.500.000.000
		AGRIBANK2027042	630.000.000.000	0	630.000.000.000
		AGRIBANK2027041	117.000.000.000	0	117.000.000.000
		VBAC LH2128001 (VBA12101)	300.000.000.000	0	300.000.000.000
		VBAC LH2128002 (VBA12102)	1.489.000.000.000	0	1.489.000.000.000
		VBAC LH2131003 (VBA12127)	1.200.000.000.000	0	1.200.000.000.000
		VBAC LH2128005 (VBA12103)	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		VBAC LH2128006 (VBA12104)	1.057.700.000.000	0	1.057.700.000.000
		VBAC LH2128007 (VBA12105)	600.000.000.000	0	600.000.000.000
		VBAC LH2232005 (VBA12207)	200.000.000.000	0	200.000.000.000
		VBAC LH2232009 (VBA12208)	600.000.000.000	0	600.000.000.000
		VBAC LH2232013 (VBA12209)	435.000.000.000	0	435.000.000.000
		VBA12501	4.700.000.000.000	0	4.700.000.000.000
		VBA12502	250.000.000.000	0	250.000.000.000
2	Hoạt động đầu tư		0	0	0
3	Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		0	0	0
II	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng: Tăng trưởng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay		7.520.000.000.000	4.734.011.513.138	12.254.011.513.138
		VBA12503	7.520.000.000.000	0	7.520.000.000.000
		VBA12505	0	4.734.011.513.138	4.734.011.513.138
Tổng (I+II)			22.562.200.000.000	4.734.011.513.138	27.296.211.513.138

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Ban KHDN;
- Lưu: VP, KDVTT.

NGƯỜI LẬP BIỂU
TRUNG TÂM KINH DOANH VỐN VÀ TIỀN TỆ
TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH VỐN



Phạm Việt Phương

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Thị Bình